Số: 3078/TB-UBND; 11/11/2026; 10:1:25

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 7.15. DANH SÁCH
HỘ THOÁT CẬN NGHÈO THEO TIÊU CHÍ HỘ NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022-2025

Năm rà soát: 2026

STT	STT hộ	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam, Nữ)	Dân tộc	Địa chỉ thường trú		Hộ cận nghèo không có khả năng lao động *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là đối tượng BTXH *(đánh dấu X đối tượng tương ứng)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là người có công *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ, thành viên NCC)*	Ghi chú
							Thôn/bản/tổ dân phố	Xã, phường				
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
21	**1**	**Nguyễn Trọng Đồng**	**1**	**15/08/1985**	**1**	**01**	**Hồ Phượng**	**Yên Hòa**	-	-	-	
22		Nguyễn Thị Bình	2	10/09/1989	2	01	Hồ Phượng	Yên Hòa	-	-	-	
23		Nguyễn Thị Hải Yến	3	01/07/2012	2	01	Hồ Phượng	Yên Hòa	-	-	-	
24		Nguyễn Trọng Đàn	3	05/02/2014	1	01	Hồ Phượng	Yên Hòa	-	-	-	
25		Nguyễn Trọng Phong	3	10/09/2016	1	01	Hồ Phượng	Yên Hòa	-	-	-	
26		Nguyễn Trọng Thiên Ân	3	11/06/2025	1	01	Hồ Phượng	Yên Hòa	-	-	-	
27	**2**	**Nguyễn Gia Thung**	**1**	**01/01/1959**	**1**	**01**	**Hồ Phượng**	**Yên Hòa**	-	-	-	
28		Trần Thị Thế	2	01/1953	2	01	Hồ Phượng	Yên Hòa	-	-	-	
35	**3**	**Nguyễn Thị Hằng**	**1**	**26/04/1983**	**2**	**01**	**Yên Quý**	**Yên Hòa**	-	x	-	
36		Nguyên Đình Quang Minh	3	26/02/2006	1	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
37		Nguyên Đình Trung Thông	3	09/05/2008	1	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
39	**4**	**Nguyễn Đình Tuấn**	**1**	**28/10/1982**	**1**	**01**	**Yên Quý**	**Yên Hòa**	-	-	-	
40		Trần Thị Phương	2	20/09/1988	2	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
41		Nguyễn Minh Quân	3	12/12/2013	1	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	

STT	STT hộ	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam, Nữ)	Dân tộc	Địa chỉ thường trú		Hộ cận nghèo không có khả năng lao động *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là đối tượng BTXH *(đánh dấu X đối tượng tương ứng)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là người có công *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ, thành viên NCC)*	Ghi chú
							Thôn/bản/tổ dân phố	Xã, phường				
42		Nguyễn Thị Lệ Quyên	3	20/09/2016	2	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
43		Nguyễn Phương Nhi	3	16/03/2023	2	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
44	**5**	**Nguyễn Thị Phương**	**1**	**1/01/1979**	**2**	**01**	**Trung Dương**	**Yên Hòa**	-	-	-	
45		Nguyễn Trọng Phi	3	21/08/2004	1	01	Trung Dương	Yên Hòa	-	-	-	
46		Nguyễn Trọng Bảo	3	15/10/2008	1	01	Trung Dương	Yên Hòa	-	-	-	
47		Nguyễn Thị Cẩm Vy	3	12/10/2011	2	01	Trung Dương	Yên Hòa	-	-	-	
48	**6**	**Phan Thị Hương**	**1**	**16/03/1962**	**2**	**01**	**Trung Dương**	**Yên Hòa**	-	-	-	
49		Hoàng Minh Bào	3	5/10/2004	1	01	Trung Dương	Yên Hòa	-	-	-	
58	**7**	**Phan Ngọc Khoa**	**1**	**20/10/1969**	**1**	**01**	Trung Dương	**Yên Hòa**	x	x	-	
59		Phan Thị An	2	09/10/1970	2	01	Trung Dương	Yên Hòa	-	-	-	
60		Phan Ngọc Hiếu	3	20/04/2005	1	01	Trung Dương	Yên Hòa	-	-	-	
61		Phan Thị Đan Nhi	4	30/11/2014	2	01	Trung Dương	Yên Hòa	-	-	-	
62		Phan Xuân Tài	4	17/09/2017	1	01	Trung Dương	Yên Hòa	-	-	-	
336	**8**	**Phan Xuân Hậu**	**1**	**7/10/1960**	**1**	**01**	**Trung Dương**	**Yên Hòa**	**x**	**x**	**-**	
337		Bùi Thị Luyên	2	8/05/1961	2	01	Trung Dương	Yên Hòa	-	-	-	
74	**9**	**Đặng Thị Soa**	**1**	**10/10/1963**	**2**	**01**	**Bắc Thành**	**Yên Hòa**	x	-	-	
77	**10**	**Phan Thị Tạo**	**1**	**6/10/1969**	**2**	**01**	**Bắc Thành**	**Yên Hòa**	x	x	-	
96	**11**	**Đặng Thị Ninh**	**1**	**15/09/1954**	**2**	**01**	**Bắc Thành**	**Yên Hòa**	-	-	-	
97		Phan Xuân Chung		15/05/1982	1	01	**Bắc Thành**	Yên Hòa	-	-	-	

STT	STT hộ	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam, Nữ)	Dân tộc	Địa chỉ thường trú		Hộ cận nghèo không có khả năng lao động *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là đối tượng BTXH *(đánh dấu X đối tượng tương ứng)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là người có công *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ, thành viên NCC)*	Ghi chú
							Thôn/bản/tổ dân phố	Xã, phường				
285	**12**	**Đặng Thị Nhân**	**2**	**23/03/1964**	**2**	**01**	**Bắc Thành**	**Yên Hòa**	-	-	-	
286		Nguyễn Đình Long	3	18/10/1992	1	01	**Bắc Thành**	Yên Hòa	-	-	-	
287		Nguyễn Đình Thông	3	08/11/2001	1	01	**Bắc Thành**	Yên Hòa	-	-	-	
100	**13**	**Nguyễn Thị Liên**	**1**	**20/10/1948**	**2**	**01**	**Yên Giang**	**Yên Hòa**	x	-	-	
101		Nguyễn Minh Hiền	3	05/01/1983	1	01	Yên Giang	Yên Hòa	-	-	-	
102		Đặng Thị Chiến	5	26/11/1980	1	01	Yên Giang	Yên Hòa	-	-	-	
103		Nguyễn Thị Minh Thư	5	25/08/2006	2	01	Yên Giang	Yên Hòa	-	-	-	
104	**14**	**Dương Thị Ngụ**	**1**	**10/04/1961**	**2**	**01**	**Yên Giang**	**Yên Hòa**	-	-	-	
105		Nguyễn Đình Giáp	3	13/02/1994	1	01	Yên Giang	Yên Hòa	-	-	-	
106		Nguyễn Đình Chiến		21/11/1995	1	01	Yên Giang	Yên Hòa	-	-	-	
125	**15**	**Võ Văn Đàn**	**1**	**01/03/1981**	**1**	**01**	**Mỹ Hòa**	**Yên Hòa**	-	-	-	
126		Nguyễn Thị Hoài	2	10/06/1985	2	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
127		Võ Thị Hà Vy	3	30/12/2017	3	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa				
128		Võ Nguyễn Hoàng Quân	3	25/08/2021	3	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
143	**16**	**Lê Thị Hảo**	**1**	**01/06/1971**	**2**	**01**	**Mỹ Hòa**	**Yên Hòa**	-	-	-	
144		Phạm Văn Tiến	3	24/07/2006	1	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
145	**17**	**Trần Văn Anh**	**1**	**05/10/1966**	**1**	**01**	**Mỹ Hòa**	**Yên Hòa**	-	-	-	
146		Nguyễn Thị Tuyết	2	12/02/1971	2	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
147		Trần Thị Hà Phương	3	14/11/2004	2	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	

STT	STT hộ	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam, Nữ)	Dân tộc	Địa chỉ thường trú		Hộ cận nghèo không có khả năng lao động *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là đối tượng BTXH *(đánh dấu X đối tượng tương ứng)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là người có công *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ, thành viên NCC)*	Ghi chú
							Thôn/bản/tổ dân phố	Xã, phường				
148		Trần Thị Hà Giang	3	14/11/2007	2	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
149		Trần Văn Quân	3	16/05/2012	1	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
170	**18**	**Trần Đình Quán**	**1**	**25/03/1966**	**1**	**01**	**Yên Quý**	**Yên Hòa**	-	-	-	
171		Dương Thị Huệ	2	15/11/1969	2	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
176	**19**	**Nguyễn Thị Hoa**	**1**	**02/04/1967**	**2**	**01**	**Yên Quý**	**Yên Hòa**	-	-	-	
177		Nguyễn Gia Hoàng	3	30/058/1992	1	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
178		Nguyễn Thị Hiền	3		2	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
179	**20**	**Trần Thị Tạo**	**1**	**12/06/1959**	**2**	**01**	**Yên Quý**	**Yên Hòa**	-	-	-	
180		Nguyễn Quang Thắng	3	20/01/1992	1	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
181		Trần Thị Quỳnh	3	20/04/1992	2	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
182		Nguyễn Đình Sang	5	27/01/2022	1	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
183	**21**	**Trần Thị Nhung**	**1**	**04/04/1982**	**2**	**01**	**Yên Quý**	**Yên Hòa**	-	x	-	
184		Trần Thị Mỹ Duyên	3	16/09/2007	2	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
185		Trần Đình Bảo Quốc	3	10/03/2010	2	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
191	**22**	**Nguyễn Thị Bốn**	**1**	**6/04/1980**	**2**	**01**	**Trung Dương**	**Yên Hòa**	-	-	-	
192		Phan Thị Hiền	3	9/02/2017	2	01	Trung Dương	Yên Hòa	-	-	-	
193		Phan Xuân Lương	3	18/05/2003	1	01	Trung Dương	Yên Hòa	-	-	-	
210		Nguyễn Thị Hạnh	2	20/05/1990	2	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
211		Nguyễn Thị Bảo Anh	3	19/11/2015	2	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	

STT	STT hộ	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam, Nữ)	Dân tộc	Địa chỉ thường trú		Hộ cận nghèo không có khả năng lao động *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là đối tượng BTXH *(đánh dấu X đối tượng tương ứng)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là người có công *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ, thành viên NCC)*	Ghi chú
							Thôn/bản/tổ dân phố	Xã, phường				
212		Nguyễn Thị Bảo Nguyên	3	04/01/2022	2	01	**Yên Quý**	Yên Hòa	-	-	-	
244	**23**	**Bùi Thị Hòe**	**1**	**13/02/1933**	**2**	**01**	Hồ Phượng	**Yên Hòa**	x	x	-	
245		Nguyễn Thị Điện	2	06/08/1959	2	01	Hồ Phượng	Yên Hòa	-	-	-	
251	**24**	**Lê Thị Lan**	**1**	**01/08/1956**	**2**	**01**	Hồ Phượng	**Yên Hòa**	x	-	-	
252	**25**	**Đặng Thị Tuyết**	**1**	**15/10/1945**	**2**	**01**	Hồ Phượng	**Yên Hòa**	-	-	-	
253		Trần Thị Huệ	2	20/03/1981	2	01	Hồ Phượng	Yên Hòa	-	-	-	
254		Võ Thị Thủy	6	29/04/2008	2	01	Hồ Phượng	Yên Hòa	-	-	-	
261	**26**	**Phan Thị Quyết**	**1**	**16/06/1956**	**2**	**01**	**Minh Hòa**	**Yên Hòa**	x	-	-	
262	**27**	**Trần Viết Kỳ**	**1**	**01/09/1956**	**1**	**01**	**Minh Hòa**	**Yên Hòa**	-	-	-	
263		Trần Thị Nhàn	2	28/06/1961	2	01	**Minh Hòa**	Yên Hòa	-	-	-	
279	**28**	**Bùi Vĩnh Kiên**	**1**	**2/07/1953**	**1**	**01**	**Bắc Thành**	**Yên Hòa**	x	-	-	
280		Nguyễn Thị Hương	2	20/10/1955	2	01	**Bắc Thành**	Yên Hòa	-	-	-	
288	**29**	**Phạm Thị Mùi**	**1**	**10/02/1991**	**2**	**01**	**Hoàng Vân**	**Yên Hòa**	-	-	-	
289		Phan Thị Quỳnh Như	3	8/07/2014	2	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
290		Phan Quỳnh Nhung	3	30/11/2015	2	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
297	**30**	**Phan Thị Hoài**	**1**	**20/07/1979**	**2**	**01**	**Hoàng Vân**	**Yên Hòa**	-	-	-	
298		Nguyễn Văn Long Vũ	3	1/07/2002	1	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
299		Nguyễn Thị Quỳnh Như	3	20/11/2007	2	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
300		Nguyễn Văn Nhật Phong	3	19/08/2010	1	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	

STT	STT hộ	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam, Nữ)	Dân tộc	Địa chỉ thường trú		Hộ cận nghèo không có khả năng lao động *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là đối tượng BTXH *(đánh dấu X đối tượng tương ứng)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là người có công *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ, thành viên NCC)*	Ghi chú
							Thôn/bản/tổ dân phố	Xã, phường				
301	**31**	**Dương Huy Quyết**	**1**	**20/03/1983**	**1**	**01**	**Hoàng Vân**	**Yên Hòa**	-	-	-	
302		Phan Thị Thử	2	04/09/1984	2	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
303		Dương Thị Yến Nhi	3	24/09/2010	2	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
304		Dương Huy Tiến	3	08/06/2016	1	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
305		Dương Thị Mỹ Uyên	3	26/02/2015	2	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
306	**32**	**Phan Thị Thành**	**1**	**05/10/1984**	**2**	**01**	**Hoàng Vân**	**Yên Hòa**	x	-	-	
307		Nguyễn Văn Hoàng Đức	3	20/10/2021	1	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
308		Nguyễn Văn Hoàng Phúc	3	23/04/2024	1	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
330	**33**	**Nguyễn Doãn Hiến**	**1**	**20/04/1961**	**1**	**01**	**Nhân Hòa**	**Yên Hòa**	-	-	-	
331		Nguyễn Thị Kiệm	2	30/09/1968	2	01	Nhân Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
332		Nguyễn Doãn Huệ	3	29/05/1998	1	01	Nhân Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
333	**34**	**Nguyễn Hữu Tạo**	**1**	**10/06/1956**	**1**	**01**	**Nhân Hòa**	**Yên Hòa**	-	-	-	
334		Nguyễn Thị Hóa	2	01/11/1960	2	01	**Nhân Hòa**	Yên Hòa	-	-	-	
335		Nguyễn Nhật Anh	3	14/04/2017	2	01	**Nhân Hòa**	Yên Hòa	-	-	-	
356	**35**	**Võ Văn Trúc**	**1**	**10/06/1971**	**1**	**01**	**Mỹ Hòa**	**Yên Hòa**	-	-	-	
357		Trần Thị Đức	2	16/05/1975	2	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
358		Võ Văn Toản	3	29/12/2002	1	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
359		Võ Văn Tuấn	3	07/04/2001	1	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
360		Võ Tố Ny	3	15/09/2007	2	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	

STT	STT hộ	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam, Nữ)	Dân tộc	Địa chỉ thường trú		Hộ cận nghèo không có khả năng lao động *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là đối tượng BTXH *(đánh dấu X đối tượng tương ứng)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là người có công *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ, thành viên NCC)*	Ghi chú
							Thôn/bản/tổ dân phố	Xã, phường				
376	**36**	**Nguyễn Đại Hà**	**1**	**01/06/1969**	**1**	**01**	**Mỹ Hòa**	**Yên Hòa**	-	-	-	
377		Trần Thị Hậu	2	04/02/1971	2	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
378		Nguyễn Văn Hướng	3	28/07/1998	1	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
379		Nguyễn Gia Huy	3	15/08/2008	1	01	Mỹ Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
384	**37**	**Phan Thị Sương**	**1**	**10/02/1975**	**2**	**01**	**Hoàng Vân**	**Yên Hòa**	-	-	-	
385		Nguyễn Thị Trà My	3	8/01/2005	2	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
386		Nguyễn Thị Hà Châu	3	24/05/2006	2	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
387		Nguyễn Thị Mai	3	7/02/2016	2	01	Hoàng Vân	Yên Hòa	-	-	-	
401	**38**	**Bùi Viết Bừng**	**1**	**20/06/1962**	**1**	**01**	**Yên Giang**	**Yên Hòa**	-	-	-	
402		Nguyễn Thị Hoàn	2	08/10/1965	2	01	Yên Giang	Yên Hòa	-	-	-	
403		Trần Thị Bảo Ngọc	6	19/07/2010	2	01	Yên Giang	Yên Hòa	-	-	-	
404		Trần Thị Bảo Trâm	6	01/03/2012	2	01	Yên Giang	Yên Hòa	-	-	-	
408	**39**	**Nguyễn Bá Cảnh**	**1**	**11/01/1962**	**1**	**01**	**Yên Giang**	**Yên Hòa**	-	-	-	
409		Trần Thị Lục	2	10/04/1973	1	01	Yên Giang	Yên Hòa	-	-	-	
410		Trần Trung Nguyên	3	05/09/2003	1	01	Yên Giang	Yên Hòa	-	-	-	
422	**40**	**Trần Đắc Mai**	**1**	**30/04/1981**	**1**	**01**	**Nhân Hòa**	**Yên Hòa**	-	-	-	
423		Nguyễn Thị Phương	2	20/09/1988	2	01	Nhân Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
424		Trần Đắc Cao Phi	3	01/11/2013	1	01	Nhân Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
430	**41**	**Nguyễn Thị Hòe**	**1**	**08/10/1967**	**2**	**01**	**Nhân Hòa**	**Yên Hòa**	x	-	-	

STT	STT hộ	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam, Nữ)	Dân tộc	Địa chỉ thường trú		Hộ cận nghèo không có khả năng lao động *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là đối tượng BTXH *(đánh dấu X đối tượng tương ứng)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là người có công *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ, thành viên NCC)*	Ghi chú
							Thôn/bản/tổ dân phố	Xã, phường				
431	**42**	**Nguyễn Thị Luân**	**1**	**20/10/1960**	**2**	**01**	**Nhân Hòa**	**Yên Hòa**	-	-	-	
432		Phạm Như Tịnh	3	05/06/1994	1	01	Nhân Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
433		Nguyễn Thị Bé Trinh	3	04/04/1997	2	01	Nhân Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
434		Trần Phạm Gia Linh	6	20/10/2014	2	01	Nhân Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
435		Phạm Thị Yến Nhi	6	16/06/2023	2	01	Nhân Hòa	Yên Hòa	-	-	-	
437	**43**	**Nguyễn Thị Thắm**	**1**	**06/12/1958**	**2**	**01**	**Minh Hòa**	**Yên Hòa**	x	x	-	
438	**44**	**Nguyễn Thị Bích Lài**	**1**	**06/04/1957**	**2**	**01**	**Minh Hòa**	**Yên Hòa**	x	-	-	
439	**45**	**Trần Thị Na**	**1**	**20/10/1982**	**2**	**01**	**Minh Hòa**	**Yên Hòa**	-	x	-	
440		Trần Thị Cẩm Chi	3	05/02/2015	2	01	**Minh Hòa**	Yên Hòa	-	-	-	
441		Trần Thị Cẩm Hà	3	05/02/2015	2	01	**Minh Hòa**	Yên Hòa	-	-	-	

STT	STT hộ	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam, Nữ)	Dân tộc	Địa chỉ thường trú		Hộ cận nghèo không có khả năng lao động *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là đối tượng BTXH *(đánh dấu X đối tượng tương ứng)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là người có công *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ, thành viên NCC)*	Ghi chú
							Thôn/bản/tổ dân phố	Xã, phường				

STT	STT hộ	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam, Nữ)	Dân tộc	Địa chỉ thường trú		Hộ cận nghèo không có khả năng lao động *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là đối tượng BTXH *(đánh dấu X đối tượng tương ứng)*	Hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là người có công *(đánh dấu X vào hàng chủ hộ, thành viên NCC)*	Ghi chú
							Thôn/bản/tổ dân phố	Xã, phường				